

Số:137/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 119/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: **Anh Lê Văn T**, sinh năm 1984;

ĐKKH: Thôn Nam Trục, xã Nam Tiến, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Xóm Chùa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

+ Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989;

ĐKKH: Xóm 3 Hạ Vụ, xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, Thái Nguyên;

Nơi ở: Tổ dân phố số 2, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51,55, 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Lan A, sinh ngày 18/9/2009; Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Minh Đ, sinh ngày 23/02/ 2012 đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định;

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang, theo biên lai thu số 0004628 ngày 19 tháng 02 năm 2021). Hoàn trả anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn Phái,
TX Phổ Yên, Thái Nguyên.
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thúy Kiên